

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 08-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. PVQ, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 107 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án tại Bản án số: 36/2010/HS-ST ngày 13/7/2010, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 đến ngày 25/8/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

2. DTH, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 186 F, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 16/5/2020 được thay đổi biên pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Anh BH, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 35A I, phường J, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, DTH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15E1-005.67 chở PVQ đi từ nhà DTH đến phường L, quận C, thành phố Hải Phòng để đón bạn. Khi đi qua khu vực trước cửa nhà số 61 K, phường J, quận C, thành phố Hải Phòng, PVQ phát hiện anh BH đang đi bộ cùng chiều, tay đang cầm điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. PVQ nói với DTH “dừng lại, quay đầu lại, thằng kia nó cầm điện thoại kia”. DTH hiểu ý PVQ muốn lấy chiếc điện thoại nên đã điều khiển xe mô tô quay lại, áp sát phía bên trái anh BH. PVQ dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung J6 Plus của anh BH và bảo DTH điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Cả hai đi về nhà DTH sau đó PVQ bảo DTH điều khiển xe mô tô tới quán M tại số 86 khu phố 1, tổ N, huyện N, thành phố Hải Phòng để bán điện thoại. Khi tới nơi DTH đứng bên đường đợi còn PVQ vào bán điện thoại cho anh O là chủ quán được 1.000.000đồng (một triệu) đồng. Số tiền này, PVQ và DTH chia nhau mỗi người 500.000đồng (năm trăm nghìn) đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/5/2020 anh BH đến Công an phường Sở Dầu trình báo vụ việc và yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000đồng đối với tài sản chưa thu hồi được.

Ngày 07/5/2020 DTH đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đầu thú và giao nộp số tiền 500.000đồng là tiền được chia khi bán điện thoại và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15E1-005.67.

Ngày 19/8/2020 PVQ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đầu thú và giao nộp số tiền 500.000đồng là tiền được chia khi bán điện thoại.

Kết luận định giá tài sản số 26/ĐTHS-HĐĐG ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận C kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung J6 Plus 2018; màu sắc: Xám; Seri: 352812104778909 theo thông tin trên tài liệu, hồ sơ; chất lượng còn lại khoảng 50% trị giá: 2.000.000đồng (hai triệu) đồng.

Kết luận giám định số 188/KLGD ngày 02/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: hình ảnh video ghi lại PVQ và DTH điều khiển xe mô tô cướp giật 01 điện thoại Samsung J6 Plus tại khu vực trước cửa nhà số 61 K, J, C, Hải Phòng xuất hiện từ 13h23'54" đến 13h23'57" và người xuất hiện trên đường từ 13h23'58" đến 13h24'08" trong tập video gửi giám định là tập tin video có phần mở rộng "DAV" dung lượng 25,4 MB được lưu trong USB màu

bạc, trên thân USB có dòng chữ “Lecun/S15” đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSHB ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo PVQ và DTH về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Đối với O do không đủ căn cứ chứng minh Tàng trữ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15E1-00567 là tài sản của anh Trần Quang Cường. Anh Cường không biết việc DTH mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Quang Cường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PVQ từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo DTH từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo PVQ và bị cáo DTH phải liên đới bồi thường cho anh BH số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu*) đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh BH số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng các bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra do đây là tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa bị hại là anh BH có ý kiến đề nghị được trả lại số tiền 1.000.000đồng là tiền các bị cáo bán điện thoại đã cướp giật được của anh và yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh số tiền còn lại là 1.000.000đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo PVQ, DTH đã điều khiển phương tiện là xe mô tô BKS 15E1-005.67 dùng thủ đoạn nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 điện thoại Samsung J6 Plus tại khu vực trước cửa nhà số 61 K, J, C, Hải Phòng sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo PVQ, DTH đã điều khiển phương tiện là xe mô tô BKS 15E1-005.67 nhanh chóng áp sát và giật điện thoại trên tay bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội các bị cáo tự nguyện ra đầu thú, do đó các bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trong vụ án này bị cáo PVQ đóng vai trò là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực trực tiếp cướp giật điện thoại của bị hại và là người trực tiếp đi tiêu thụ tài sản. Bị cáo DTH phạm tội với vai trò là người giúp sức, thực hành tích cực. Ngoài ra nhân thân của bị cáo PVQ còn có 01 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng phải đánh giá bị cáo PVQ không có nhân thân tốt. Bị cáo DTH phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, mặt khác bị cáo DTH thực hiện hành vi phạm tội theo sự đề xuất của bị cáo PVQ. Do đó mức án của bị cáo PVQ phải cao hơn mức án của bị cáo DTH và phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt đồng thời phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với bị cáo DTH sau khi tiếp nhận ý chí của bị cáo PVQ cũng là người giúp sức, thực hành tích cực nên phải xử trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh BH đề nghị được trả lại số tiền 1.000.000đồng là tiền các bị cáo bán điện thoại đã cướp giật được của anh và yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh số tiền còn lại là 1.000.000đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, do đó buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 1.000.000đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 1.000.000đồng là tiền các bị cáo bán điện thoại đã cướp giật được của anh BH, nay các bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị hại số tiền 1.000.000đồng do các bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số AA/2010/7616 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: PVQ 5 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/8/2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: DTH 4 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo số ngày tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 16/5/2020.

Thời hạn bảo lãnh đối với bị cáo DTH không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo PVQ và bị cáo DTH phải liên đới bồi thường cho anh BH số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu*) đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh BH số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn) đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh BH số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu*) đồng do các bị cáo tự nguyện giao nộp lại để khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số AA/2010/7616 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo PVQ, bị cáo DTH mỗi người phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương